

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
Số: 357/QĐ-TCTK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục Thống kê

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định 676/QĐ-BKH ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Tổng cục Thống kê”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Lãnh đạo Tổng cục, Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Bích Lâm

QUY CHẾ

LÀM VIỆC CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 357/QĐ-TCTK ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

- Quy chế này quy định nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác, trình tự và cách thức giải quyết công việc của Tổng cục Thống kê.
- Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ tập sự và hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là công chức, viên chức) trong ngành Thống kê; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình làm việc với Tổng cục Thống kê.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “*Ngành Thống kê*” bao gồm cơ quan Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh. Cụm từ này có thể được viết gọn là “*Ngành*”, hoặc tương đương là “*Tổng cục Thống kê*” hay là “*Tổng cục*”.
- “*Cơ quan Tổng cục*” bao gồm Lãnh đạo Tổng cục (Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng) và các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục.
- “*Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục*” bao gồm: Các đơn vị giúp Tổng cục trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (các Vụ, Văn phòng) được quy định tại Điều 1, Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8

năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thường trực các hội đồng trực thuộc Tổng cục do Tổng cục tổ chức theo quy định của pháp luật.

- *“Các đơn vị trực thuộc Tổng cục”* bao gồm: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục (Viện Khoa học Thống kê, các Trung tâm Tin học Thống kê, Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê, Tạp chí Con số và Sự kiện, Nhà Xuất bản Thống kê, Trường Cao đẳng Thống kê, Trường Trung cấp Thống kê) được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 3, Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- *“Các đơn vị thuộc Tổng cục”* bao gồm các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục và các đơn vị trực thuộc Tổng cục. Thuật ngữ này không bao gồm các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh).

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Tổng cục Thống kê làm việc theo chế độ thủ trưởng. Mọi hoạt động của Tổng cục phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quy chế làm việc của Tổng cục. Công chức, viên chức thuộc Tổng cục phải xử lý và giải quyết công việc theo đúng trình tự, thủ tục, phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền.

2. Mỗi công việc chỉ giao cho một đơn vị, một cá nhân chủ trì chịu trách nhiệm chính; công việc được giao cho đơn vị nào thì Thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về công việc được giao. Trường hợp Thủ trưởng đơn vị giao công việc đó cho một người trong đơn vị mình phụ trách thì người được giao công việc phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về công việc được giao.

3. Tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, lịch làm việc và Quy chế làm việc của Tổng cục, trừ những công việc do yêu cầu đột xuất phải giải quyết (ở mức độ “khẩn”, “hỏa tốc”) hoặc do yêu cầu của cơ quan cấp trên.

4. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của công chức, viên chức, đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Bảo đảm các nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả trong mọi hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng môi trường làm việc văn hóa.

Chương II.

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI VÀ CÁCH THỨC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO TỔNG CỤC

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết công việc của Lãnh đạo Tổng cục

1. Lãnh đạo Tổng cục chỉ đạo, điều hành hoạt động của các đơn vị thuộc Tổng cục theo quy chế, chương trình, kế hoạch, lịch làm việc trên cơ sở phân công trong Lãnh đạo Tổng cục và phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục.

Lãnh đạo Tổng cục trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác của đơn vị được phân công phụ trách; quyết định, giải quyết công việc trên cơ sở hồ sơ trình của Thủ trưởng đơn vị; định kỳ làm việc với tập thể đơn vị được phân công phụ trách ít nhất ba tháng một lần.

2. Tổng cục trưởng lãnh đạo toàn diện ngành Thống kê; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ trưởng) và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của ngành Thống kê. Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, Tổng cục trưởng ủy nhiệm một Phó Tổng cục trưởng thay mặt Tổng cục trưởng chỉ đạo và điều hành các hoạt động của Tổng cục.

3. Phó Tổng cục trưởng là người giúp Tổng cục trưởng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác của Tổng cục theo sự phân công của Tổng cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác và các nhiệm vụ được phân công phụ trách. Việc phân công Lãnh đạo Tổng cục phụ trách một số lĩnh vực và đơn vị công tác được quy định bằng Quyết định của Tổng cục trưởng.

4. Phó Tổng cục trưởng được phân công phụ trách các lĩnh vực công tác có trách nhiệm chủ động giải quyết công việc của lĩnh vực đó. Bên cạnh đó, từng thành viên

Lãnh đạo Tổng cục phải nắm bắt các lĩnh vực công tác không phụ trách để phối hợp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ của Ngành, hoặc để trực tiếp điều hành trong các trường hợp cần thiết khi được giao. Đối với những công việc quan trọng trong lĩnh vực được phân công phụ trách, Phó Tổng cục trưởng báo cáo và xin ý kiến của Tổng cục trưởng trước khi giải quyết công việc.

5. Phó Tổng cục trưởng định kỳ hàng tháng báo cáo Tổng cục trưởng công tác chỉ đạo các lĩnh vực được phân công phụ trách trong cuộc họp giao ban Lãnh đạo Tổng cục vào đầu tháng. Trong trường hợp Phó Tổng cục trưởng không dự họp giao ban Lãnh đạo Tổng cục thì gửi báo cáo về công tác chỉ đạo điều hành cho Tổng cục trưởng.

6. Tổng cục trưởng có thể ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục giải quyết một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền đó, đồng thời có trách nhiệm báo cáo với Lãnh đạo Tổng cục phụ trách đơn vị về việc ủy quyền nêu trên.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của tập thể Lãnh đạo Tổng cục

1. *Chiến lược, chính sách phát triển Ngành:* Chiến lược, các đề án, chương trình, dự án phát triển ngành Thống kê nói chung và từng lĩnh vực công tác nói riêng.

2. *Chương trình và kế hoạch công tác:* Kế hoạch công tác dài hạn và kế hoạch công tác hàng năm của toàn Ngành, chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng, năm của cơ quan Tổng cục; báo cáo tổng kết công tác năm của Ngành và cơ quan Tổng cục.

3. *Công tác xây dựng pháp luật trong lĩnh vực thống kê:* Các văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm: dự án luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật khác) mà Tổng cục được Bộ trưởng phân công chủ trì soạn thảo trình Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

4. *Công tác phương pháp chế độ:* hệ thống chỉ tiêu thống kê, bảng phân loại thống kê, chế độ báo cáo thống kê, chương trình điều tra thống kê quốc gia, tiêu chuẩn hóa các phương pháp thống kê,... mà Tổng cục được phân công chủ trì soạn thảo trình Bộ trưởng để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành theo quy định của Luật Thống kê.